

Số: ~~1063~~ /VP - TTHC

Quảng Ngãi, ngày ~~19~~ tháng 9 năm 2022

V/v tham gia ý kiến đối với nội
dung dự thảo Quyết định thay thế
Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND
ngày 20/8/2019 của UBND
tỉnh Quảng Ngãi



Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi

Theo đề nghị của Cục Thuế tỉnh tại Công văn số 3628/CTQNG-NVDTTPC ngày 08/9/2022 về việc lấy ý kiến tham gia nội dung dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; qua nghiên cứu, về cơ bản Văn phòng UBND tỉnh thống nhất với nội dung dự thảo và có một số ý kiến góp ý như sau:

1. Tại phần căn cứ dự thảo Quyết định quy định “*Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014... và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2014/NĐ-CP*” là chưa đầy đủ và cụ thể các căn cứ có liên quan trong việc xây dựng dự thảo Quyết định, ví dụ như:

- Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

- Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.

Bên cạnh đó, việc cơ quan soạn thảo áp dụng “*Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*” là chưa phù hợp, vì đây là Quyết định cá biệt, không phải văn bản quy phạm pháp luật nên không thể làm căn cứ để xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời văn bản này đã bị bãi bỏ tại Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh.

2. Tên gọi của dự thảo: “*Quyết định quy định hồ sơ, quy trình luân chuyển...*” là chưa phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 14 Những hành vi bị nghiêm cấm như sau: “***Quy định thủ tục hành chính trong thông tư, thông tư liên tịch, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc***

trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này"; đồng thời, tại khoản 1 Điều 20 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất quy định: “*Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm ban hành quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất theo hướng dẫn tại Thông tư này phù hợp với Điều kiện thực tế địa phương. Trong đó, cần quy định rõ về thời gian luân chuyển hồ sơ giữa các cơ quan đảm bảo không được vượt quá tổng thời gian thực hiện từng loại thủ tục hành chính đất đai theo quy định của Chính phủ*”.

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên gọi dự thảo Quyết định theo hướng: “*Quyết định quy định quy trình luân chuyển hồ sơ để ban hành quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*”; bỏ nội dung “**quy định hồ sơ**” vì hồ sơ, thủ tục đã được thống nhất áp dụng tại Điều 13, 14, 15, 16 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và khoản 1 Điều 60 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

3. Đề nghị bổ sung tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Quyết định quy định về **thời điểm thực hiện** “*Đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính*”. Đồng thời, sắp xếp lại nội dung tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 dự thảo để thống nhất trình tự, thủ tục của quy trình cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân dễ theo dõi, dễ hiểu và dễ thực hiện.

4. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định thẩm quyền xác định và quyết định số tiền sử dụng đất được miễn, giảm: “*Căn cứ vào hồ sơ, giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định này, cơ quan thuế xác định số tiền sử dụng đất phải nộp và số tiền sử dụng đất được miễn*”; tại điểm b khoản 2 Điều 15 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định: “*Đối với hộ gia đình, cá nhân: Việc nộp hồ sơ xin miễn, giảm tiền sử dụng đất được thực hiện cùng với hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận, xin chuyển mục đích sử dụng đất đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất hoặc cơ quan tài nguyên và môi trường*”. Mặc khác, tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định trách nhiệm của cơ quan thuế: “*Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ do Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến. Trường hợp phát hiện hồ sơ có sai sót hoặc thiếu căn cứ để xác định nghĩa vụ tài chính thì cơ quan thuế đề nghị Văn phòng đăng ký đất đai xác định hoặc bổ sung thông tin*”. Tuy nhiên, tại Điều 5 dự thảo Quyết định cơ quan soạn thảo xây dựng theo hướng quy định trách nhiệm của nhiều cơ quan liên quan (bao gồm: cơ quan tiếp nhận hồ sơ, UBND cấp xã, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND cấp huyện, Văn phòng Đăng ký

đất đai, Chi cục Thuế). Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, rà soát điều chỉnh lại quy trình theo hướng xác định đúng và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan có liên quan (ví dụ: việc đưa vào quy trình trách nhiệm của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thuộc UBND cấp huyện kiểm tra, đối chiếu, xác minh lại đối tượng người có công thuộc diện được miễn, giảm có cần thiết hay không? trong khi đã thực hiện xác minh nội dung này tại UBND cấp xã) bảo đảm việc xây dựng quy trình giải quyết ngắn gọn, dễ hiểu và đúng quy định pháp luật.

Đề nghị Cục Thuế tỉnh nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP; CBTH;
- Lưu: VT, TTHC_(htd).

CHÁNH VĂN PHÒNG



Vũ Minh Tâm